TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2024/QĐST – HNGĐ	*A, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Ngọc T** – Sinh năm: 1993

Trú tại: Khối 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

* *Bị đơn:* **Anh Phan Hồng T** – Sinh năm: 1992

Trú tại: Tổ dân phố 4, Thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ bản tự khai của các đương sự; Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phan Hồng T.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phan Hồng T thoả thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Huyền A sinh ngày 29/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/Một tháng) kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung:

Giao cho anh Phan Hồng T quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 16, tại thôn 9, xã Phúc Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 834686 ngày 18/12/2020 mang tên ông Phan Hồng T và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Anh Phan Hồng T có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch về tài sản.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T được sở hữu số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch về tài sản do anh Phan Hồng T giao lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn, và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (Đã nộp theo biên lai nộp tiền ngày 21/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phan Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án;